TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2021/ DS-ST
Ngày: 10/11/2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đinh Ngọc Hùng.

2/ Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị H1 Phúc – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 307/2020/QĐST-DS ngày 21/12/2020; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 11/2021/QĐST-DS ngày 14/01/2021; Thông báo mở lại phiên toà số 27/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 125/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 163/2021/TB-TA ngày 24/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 233/2021/TB-TA ngày 21/6/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 245/2021/TB-TA ngày 21/7/2021; Thông báo mở lại phiên toà số 251/2021/TB-TA ngày 21/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1970.
Địa chỉ: số 17A/3, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1971.
Địa chỉ: khu A, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1969.
Địa chỉ: khu A, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Bà H; bà H1, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – bà Phan Thị Kim H, trình bày:

Giữa bà và vợ chồng bà Vũ Thị H1, ông Trần Hữu L là chỗ bạn bè quen biết nhau nên bà đã nhiều lần cho bà H1, ông L vay tiền với tổng số tiền là 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng), cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/5/2019, bà cho vợ chồng bà H1, ông L vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nhưng do tin tưởng nhau nên bà không làm giấy vay tiền.

Lần 2: Ngày 27/5/2019, bà cho vợ chồng bà H1, ông L vay số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), khi vay bà H1 có viết biên nhận nhận tiền vào sổ ghi chép của bà.

Lần 3: Ngày 30/5/2019, bà cho vợ chồng bà H1, ông L vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Khi vay bà H1 có viết biên nhận nhận tiền vào sổ ghi chép của bà.

Lần 4: Ngày 28/7/2019, bà cho vợ chồng bà H1, ông L vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Khi vay bà H1 có viết biên nhận nhận tiền vào sổ ghi chép của bà.

Từ khi vay tiền, bà H1, ông L chưa trả cho bà khoản tiền vay nào. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H1, ông L trả tiền và bà H1, ông L hứa giữa tháng 4/2020 sẽ trả hết tiền nợ cho bà nhưng đến nay vẫn không trả.

Theo đơn khởi kiện ban đầu, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom buộc vợ chồng bà Vũ Thị H1, ông Trần Hữu L phải có nghĩa liên đới trả cho bà số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Nay bà tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bà H1 đã mượn bà vào ngày 10/5/2019 và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Trần Hữu L phải có nghĩa vụ liên đới với bà H1 trả nợ cho bà, bà H chỉ yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Vũ Thị H1 phải có nghĩa trả cho bà số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

2. Bị đơn – bà Vũ Thị H1 trình bày: Bà H1 vắng mặt nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành xác minh, làm thủ tục niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bà H1 vẫn vắng mặt, không có lời khai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Hữu L trình bày: Ông L vắng mặt nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành xác minh, làm thủ tục niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bà H1 vẫn vắng mặt, không có lời khai.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

4.1. Về thủ tục tố tụng:

- Về việc thụ lý đơn, thông báo thụ lý vụ án và phân công người tiến hành tố tụng là đảm bảo về thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 191 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng quy định của Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 trả tiền theo giấy xác nhận nợ nên bà H được xác định là nguyên đơn, ông L (là chồng bà H1) tuy không khởi kiện, không bị kiện nhưng việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ của ông nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện.

- Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ: Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định, quyết định xét xử ban hành đúng mẫu quy định.

- Thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Ngày 02/12/2020 ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử ấn định ngày xét xử là ngày 21/12/2020, ngày 11/12/2020 chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát không đúng thời gian quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự (quá hạn 04 ngày).

- Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng: Việc cấp tống đặt văn bản cho nguyên đơn đảm bảo đúng quy định tại Điều 170 đến điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự.

4.2 Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H, buộc bà Vũ Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim H số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H đối với yêu cầu buộc bà Vũ Thị H1 phải trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã mượn vào ngày 10/5/2019.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà H đối với yêu cầu buộc ông Trần Hữu L có nghĩa vụ liên đới với bà Vũ Thị H1 trả nợ cho bà Phan Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - bà Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn – bà Vũ Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Hữu L đã được Tòa án niên yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng):

Theo đơn khởi kiện, bà Phan Thị Kim H yêu cầu bà Vũ Thị H1 và ông Trần Hữu L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà H tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bà H1 đã mượn bà vào ngày 10/5/2019 và rút lại yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Hữu L phải có nghĩa vụ liên đới với bà H1 trả nợ cho bà H, bà H chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị H1 phải có nghĩa trả cho bà H số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng), cụ thể:

Lần 1: Ngày 27/5/2019, bà H1 mượn bà H 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)

Lần 2: Ngày 30/5/2019, bà H1 mượn bà H 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 28/7/2019, bà H1 mượn bà H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tổng số tiền mượn là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bà Vũ Thị H1 trong 02 (hai) tờ giấy ghi chép có nội dung bà H1 mượn tiền của bà H các ngày 27/5/2019, 30/5/2019, 28/7/2019. Tại bản kết luận giám định số 4590/C09B ngày 15/10/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký và chữ viết trong 02 (hai) tờ giấy ghi chép mà nguyên đơn cung cấp so với chữ ký và chữ viết tại các mẫu chữ ký và chữ viết của bà Vũ Thị H1 mà Toà án thu thập do cùng một người viết ra.

Như vậy, 02 (hai) tờ giấy ghi chép mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện việc bà H1 có vay bà H tổng số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng), nội dung không bị sửa chữa hay viết thêm nên có giá trị chứng minh. Lời khai của bà H phù hợp với kết quả giám định. Từ đó cho thấy, bà H1 vay nợ bà H tổng số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) là có thật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H, buộc bà Vũ Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim H số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

[2.2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bị đơn đã mượn nguyên đơn vào ngày 10/5/2019: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà Phan Thị Kim H tự nguyện rút lại yêu cầu trên, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H về việc buộc bà vũ Thị H1 phải trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) mà bà H1 đã mượn bà H vào ngày 10/5/2019.

[**2.3**] **Đối với yêu cầu buộc ông Trần Hữu L phải có nghĩa liên đới với bị đơn trả nợ cho nguyên đơn:** Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà Phan Thị Kim H đã tự nguyện rút yêu cầu trên, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu buộc

ông Trần Hữu L phải có nghĩa vụ liên đới với bà Vũ Thị H1 trả nợ cho bà Phan Thị Kim H.

[3] Về án phí:

[**3.1**] Bà Vũ Thị H1 phải chịu 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng (240.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim H 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007262 ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26 ; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H đối với bà Vũ Thị H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Vũ Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim H số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H đối với yêu cầu buộc bà Vũ Thị H1 phải trả cho bà Phan Thị Kim H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã mượn vào ngày 10/5/2019.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H đối với yêu cầu buộc ông Trần Hữu L phải có nghĩa vụ liên đới với bà Vũ Thị H1 trả nợ cho bà Phan Thị Kim H.

Kể từ ngày bà Phan Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thị H1 chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị H1 phải nộp số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim H 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007262 ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Đồng Nai ;*
- *VKSND huyện Trảng Bom;*
- *Thi hành án huyện Trảng Bom;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Tâm